

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Yên Bái
giai đoạn 2025 - 2028**

Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Quyết định số 204-QĐ/TW), Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Kế hoạch số 11-KH/BCĐ), Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ban hành tại Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của đội ngũ cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Chuyển đổi số bảo đảm thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ trong các cơ quan đảng tỉnh; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tận dụng tối đa hệ thống thông tin đã được đầu tư trong giai đoạn trước còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và các tài nguyên dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng để tiếp tục khai thác hiệu quả, tránh chồng chéo, dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu cấp uỷ đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, địa phương, lĩnh vực phụ trách; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

- Bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Đề án về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng tỉnh.

Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu phù hợp với kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng tỉnh với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với hạ tầng số

a) Năm 2025

- Hoàn thành việc nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh uỷ tại Trụ sở Tỉnh uỷ và các Ban Đảng tỉnh. Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng các cơ quan đảng tỉnh theo lộ trình: 80% cơ quan đảng cấp tỉnh được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thành việc rà soát, xây dựng phương án, lộ trình trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng cấp xã.

- Bảo đảm đường truyền kết nối từ tỉnh đến cấp xã với băng thông cơ bản đáp ứng nhu cầu; kết nối Internet có kiểm soát.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng tỉnh có thẩm quyền ký văn bản của cơ quan, đơn vị được trang bị chữ ký số theo quy định.

b) Năm 2026

- Đầu tư, nâng cấp bảo đảm hoàn thành việc chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại của các cơ quan đảng tỉnh sang hạ tầng số bảo đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương.

- Các cơ quan đảng tỉnh kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng các cơ quan đảng tỉnh theo lộ trình: 90% cơ quan đảng cấp tỉnh, 60% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng tỉnh có trách nhiệm xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

c) Năm 2027

- Bảo đảm hạ tầng bảo đảm các cơ quan đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết nối Internet có kiểm soát theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương.

- Trang cấp thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng tỉnh theo lộ trình: 100% cơ quan đảng cấp tỉnh, 80% cơ quan đảng cấp xã được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

d) Năm 2028

Hoàn thành việc trang bị thiết bị đầu cuối cho 100% người dùng của các cơ quan đảng cấp xã, bảo đảm hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2.2. Đối với ứng dụng số

a) Năm 2025

- Quý I đến Quý III/2025, tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

- Từ Quý II đến Quý IV, tiếp nhận, triển khai kịp thời các phần mềm, ứng dụng do các cơ quan Trung ương chuyển giao.

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số đã triển khai.

b) Từ năm 2026 đến năm 2028

- Tiếp nhận, triển khai kịp thời các phần mềm, ứng dụng do các cơ quan Trung ương chuyển giao.

- Xây dựng, phát triển các phần mềm, ứng dụng số nội bộ để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.3. Đối với dữ liệu số

a) Năm 2025

- 40% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh được đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 30% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số (theo lộ trình chuyển giao phần mềm của Văn phòng Trung ương Đảng).

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành số hoá văn bản, tài liệu.

b) Năm 2026

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh được đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 70% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.
- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

c) Năm 2027

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.
- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ theo chức vụ quy định của Trung ương được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

2.4. Nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của các quan đảng tỉnh, thành lập Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh uỷ trên cơ sở kiện toàn phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin hiện có, đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức, người lao động của các cơ quan đảng tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ cần làm ngay

1.1. Ban hành Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Chủ trì tham mưu: Văn phòng Tỉnh uỷ.

Thời gian thực hiện: Ban hành trước ngày 15/4/2025.

1.2. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 11-KH/BCĐ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(1) Hướng dẫn việc tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số. Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng tỉnh về chuyển đổi số.

Tiếp nhận, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.

Trách nhiệm thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong **trong tháng 4/2025.**

(2) Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 11-KH/BCĐ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng hình thức phù hợp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong **trong tháng 4/2025.**

1.3. Chỉ đạo đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu phục vụ triển khai trên môi trường số

Thực hiện phân loại, chỉnh lý, làm sạch hồ sơ, tài liệu. Trong đó, ưu tiên công tác bàn giao hồ sơ dữ liệu tại các cấp uỷ, cơ quan đảng có thực hiện việc sáp nhập, giải thể; thực hiện bàn giao trước khi tổ chức, bộ máy mới đi vào hoạt động bảo đảm không thất lạc hồ sơ, tài liệu, dữ liệu. Dữ liệu sau số hoá cần được làm sạch¹ và đưa vào khai thác, sử dụng.

Trách nhiệm, thời gian thực hiện:

- Các huyện, thị, thành uỷ trực thuộc; các đảng uỷ xã, phường, thị trấn: Hoàn thành xong **trước ngày 30/6/2025.**

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ: Hoàn thành xong **trước ngày 15/8/2025.**

2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện theo lộ trình

2.1. Phát triển hạ tầng số

(1) Triển khai nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh đã được phê duyệt theo Chương trình 27

¹ Dữ liệu sau số hoá cần được làm sạch, khi số hoá cần bóc tách các thành phần và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để bảo đảm hiệu quả khai thác, sử dụng.

Hoàn thành dự án "Ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025", việc đầu tư các hệ thống phụ trợ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh uỷ tại Trụ sở Tỉnh uỷ và các Ban Đảng tỉnh nhằm nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kịp thời triển khai các hệ thống thông tin, dữ liệu đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đề ra tại Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; đồng thời thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về việc tiếp tục tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

(2) Phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác chuyển đổi số của các cơ quan đảng tỉnh

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị đầu cuối (*máy tính, máy in, máy quét,...*) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, người lao động của các cơ quan đảng từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Bảo đảm đường truyền kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng đến cấp xã.

2.2. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

(1) Tiếp nhận, triển khai và đưa vào sử dụng kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng, dịch vụ dùng chung... do các cơ quan đảng Trung ương chuyển giao tại các cơ quan đảng tỉnh theo hướng dẫn và lộ trình đề ra:

- Các ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ Đại hội các cấp: Theo dõi tiến trình và kết quả đại hội đảng các cấp; Trợ lý ảo hỏi đáp công tác tổ chức đại hội Đảng các cấp, Hệ thống thu thập, tổng hợp thông tin trên Internet. Chuẩn bị sẵn sàng dữ liệu phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái, thực hiện đồng bộ, bảo đảm thống nhất hệ thống thông tin trên toàn quốc theo lộ trình, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số: Số hoá và quản lý số hoá; Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Hệ thống đào tạo trực tuyến; Hệ thống trao đổi thông tin an toàn có tích hợp mật mã cơ yếu (TRIOS); Thi đua khen thưởng; Quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Quản lý lịch công tác; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác...

- Hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng tỉnh trên môi trường số,

có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng ứng dụng; Cổng thông tin điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại của Đảng.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo". Trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và cấp uỷ các cấp.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận. Trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em, các vấn đề bức xúc trong nhân dân.

- Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số. Trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo,...

- Các hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

(2) Xây dựng, thuê dịch vụ, nâng cấp các phần mềm nội bộ

- Các cơ quan đảng tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế đề xuất xây dựng, triển khai các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin đặc thù phục vụ công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khuyến khích các đơn vị ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc tổng hợp, dự báo, tham mưu, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

2.3. Xây dựng, chuẩn hóa, số hóa cơ sở dữ liệu

- Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã số hóa; tiếp tục hoàn thiện công tác số hóa tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng tỉnh. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan đảng Trung ương.

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng tỉnh theo từng giai đoạn.

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng tỉnh về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng. Cử cán bộ công nghệ thông tin, cơ yếu tham gia tập huấn sử dụng và quản lý các sản phẩm mật mã.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan đảng tỉnh bảo đảm số lượng, chất lượng tham mưu về chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh

về ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh.

- Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham gia tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin do Trung ương, tỉnh tổ chức.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng về an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, người lao động đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Thời gian thực hiện Kế hoạch: Giai đoạn 2025 - 2028

(Dự kiến lộ trình triển khai các nhiệm vụ chủ yếu Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Yên Bái

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các cơ chế, chính sách, giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các cơ quan trong việc xây dựng, hoàn thiện, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành; tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Yên Bái giai đoạn 2025-2028 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác năm 2025, Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, trong đó tích hợp đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh; hằng năm tham mưu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng tỉnh. Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh.

3. Các ban xây dựng đảng tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ

quan đảng tỉnh Yên Bái và chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, kịp thời xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, **hoàn thành trong tháng 4/2025.**

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy rà soát để thực hiện đầu tư, nâng cấp, quản lý sử dụng hiệu quả hạ tầng số, các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin đặc thù; tiếp nhận, tổ chức hướng dẫn, khai thác, sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

- Bảo đảm nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng bộ tỉnh qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước với tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc; kết nối internet có kiểm soát.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan bảo đảm bố trí kịp thời, đầy đủ kinh phí; hướng dẫn các cơ quan đảng tinh trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình Kế hoạch đề ra.

5. Các huyện, thị, thành ủy trực thuộc chỉ đạo, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tại địa phương; tổ chức tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng số; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả.

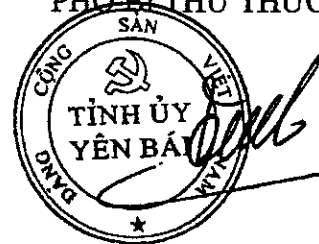
6. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh và chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan đảng tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CDS các cơ quan đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Tạ Văn Long

HUYỆN ỦY YÊN BÌNH
Số 239-SL/HU

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu VP.

Sao lục Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 14/4/2025
Yên Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2025

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Trung Kiên